

CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ CỘNG ĐỒNG

BÀI 1. THÔNG TIN THU NHẬN VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN

Câu 1: Trong các ví dụ sau, ví dụ nào được gọi là thông tin?

- a) Tấm biển chỉ đường hướng dẫn em cách đi đến nơi cụ thể nào đó.
- b) Tiếng trống trường báo cho em biết đến giờ ra chơi hay vào lớp.
- c) Học sinh phải tuân theo nội qui nhà trường.
- d) Tất cả đều đúng.

Câu 2: Trong các ví dụ sau, ví dụ nào được gọi là thông tin?

- a) Nội quy học sinh.
- b) Tiếng chó sủa khi có khách vào nhà.
- c) Tiếng rao của người bán hàng rong.
- d) Tất cả đều đúng.

Câu 3: Thông tin: Tình hình thời tiết có thể xảy ra trong ngày hôm đó. Vật mang tin là :

- a) Thời khóa biểu b) Dự báo thời tiết c) Bản đồ địa lí Việt Nam d) Mô hình cơ thể người

Câu 4: Thông tin: Môn học và thời gian học cụ thể hằng ngày. Vật mang tin là :

- a) Thời khóa biểu b) Dự báo thời tiết c) Bản đồ địa lí Việt Nam d) Mô hình cơ thể người

Câu 5: Thông tin: Các cơ quan và vị trí của nó trong cơ thể con người. Vật mang tin là :

- a) Thời khóa biểu b) Dự báo thời tiết c) Bản đồ địa lí Việt Nam d) Mô hình cơ thể người

Câu 6: Thông tin: Vị trí các tỉnh thành trong cả nước. Vật mang tin là :

- a) Thời khóa biểu b) Dự báo thời tiết c) Bản đồ địa lí Việt Nam d) Mô hình cơ thể người

BÀI 2: LƯU TRỮ VÀ TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Câu 1: Lưu trữ thông tin là hoạt động:

- a) Đưa thông tin vào dữ liệu.
- b) Đưa vật mang tin vào thông tin.
- c) Đưa thông tin vào vật mang tin.
- d) Tất cả đều sai.

Câu 2: Có mấy dạng dữ liệu thường gặp:

- a) 1 b) 2 c) 3 d) 4

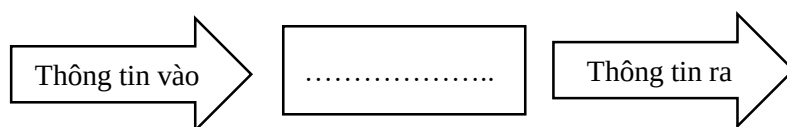
Câu 3: Dữ liệu thường được chứa dưới dạng:

- a) Dạng chữ và số.
- b) Dạng hình ảnh.
- c) Dạng âm thanh.
- d) Tất cả đều đúng.

Câu 4: Xét tình huống sau : “Thầy cô giáo dặn học sinh nhớ làm bài tập về nhà”. Trong tình huống này thì “thầy cô giáo” đóng vai trò là:

- a) Lưu trữ thông tin.
- b) Bên nhận thông tin.
- c) Dữ liệu.
- d) Bên gửi thông tin.

Câu 5: Em hãy điền vào chỗ trống các bước hoạt động thông tin của con người:



- a) Lưu trữ thông tin.
- b) Hoạt động thông tin.
- c) Xử lí thông tin.
- d) Trao đổi thông tin.

BÀI 3: MÁY TÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN

Câu 1: Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị số:

- a) Ổ cứng b) Camera c) Sách vở d) Điện thoại thông minh

Câu 2: Thiết bị nào sau đây là thiết bị số:

- a) Compa b) USB c) Xe đạp d) Bàn ghế

Câu 3: Chat là hình thức trò chuyện qua:

- a) Trò chuyện trực tiếp b) Trò chuyện qua viết thư giấy
c) Trò chuyện qua gặp gỡ d) Trò chuyện qua mạng

Câu 4: Máy tính giúp con người đạt được những thành tựu:

- a) Khả năng tính toán rất nhanh b) Chế tạo tàu ngầm; máy bay, ô tô không người lái
c) Người máy (robot) d) Tất cả đều đúng

Câu 5: Những hạn chế lớn nhất của máy tính hiện nay là:

- a) Làm việc trong thời gian dài b) Hỗ trợ con người xử lý thông tin
b) Khả năng tính toán chính xác d) Không có tư duy

Câu 6: Thiết bị nào thu nhận trực tiếp thông tin dạng âm thanh :

- a) Máy tính để bàn (không gắn camera và micro) b) Máy ảnh số
c) Điện thoại thông minh d) Máy photocopy

Câu 7: Thiết bị nào thu nhận trực tiếp thông tin dạng hình ảnh:

- a) Máy ghi âm số b) Máy phát điện
b) Laptop có camera và micro d) Máy radio

Câu 8: Trong mỗi việc sau đây, việc nào máy tính làm việc tốt hơn:

- a) Sáng tác văn học, nghệ thuật b) Quan sát mọi vật xung quanh
c) Tính toán xử lý thông tin d) Phân biệt mùi nước hoa

Câu 9: Trong mỗi việc sau đây, việc nào con người làm việc tốt hơn máy tính:

- a) Tính toán, xử lý thông tin b) Trao đổi thông tin văn bản, hình ảnh, âm thanh
c) Lưu trữ dữ liệu d) Biết được các loại âm thanh

BÀI 4: BIỂU DIỄN VĂN BẢN, HÌNH ẢNH, ÂM THANH TRONG MÁY TÍNH

Câu 1: Bit là đơn vị nhỏ nhất để:

- a) Biểu diễn thông tin dạng âm thanh b) Biểu diễn thông tin dạng hình ảnh
c) Biểu diễn và lưu trữ thông tin d) Biểu diễn thông tin dạng văn bản

Câu 2: Bit chỉ có thể nhận một trong hai trạng thái:

- a) a và b b) 1 và 2 c) 0 và 2 d) 0 và 1

Câu 3: Ký tự là tên gọi chung cho:

- a) Chữ cái, chữ số b) Dấu cách, dấu chính tả
c) Các ký hiệu khác d) Tất cả đều đúng.

Câu 4: Trong máy tính, mỗi ký tự được biểu diễn bằng:

- a) Chữ số b) Chữ cái c) Dây bit d) Dấu chính tả

Câu 5: Số hóa văn bản, hình ảnh, âm thanh là chuyển văn bản, hình ảnh, âm thanh thành:

- a) Tiếng động b) Dây bit c) Bức ảnh d) Ký tự

Câu 6: Số hóa dữ liệu là chuyển dữ liệu thành:

- a) Dây các ký hiệu 0 và 1 b) Văn bản số c) Âm thanh số d) Hình ảnh số

BÀI 5 : DỮ LIỆU TRONG MÁY TÍNH

Câu 1: Trong máy tính, số tạo thành từ cách biểu diễn chỉ dùng hai ký hiệu “0” và “1” gọi là :

- a) Số tự nhiên. b) Số thập phân c) Số nhị phân d) Tất cả đều đúng.

Câu 2: Trong máy tính, bit được ký hiệu là :

- a) “0” b) “1” c) “a” d) “b”

Câu 3: Chu trình xử lý thông tin của máy tính theo trình tự gồm các bước :

- a) Xử lý đầu vào → Xử lý đầu ra → Xử lý dữ liệu
b) Xử lý đầu ra → Xử lý dữ liệu → Xử lý đầu vào
c) Xử lý dữ liệu → Xử lý đầu vào → Xử lý đầu ra
d) Xử lý đầu vào → Xử lý dữ liệu → Xử lý đầu ra

Câu 4: Đơn vị đo dung lượng lưu trữ dữ liệu nhỏ nhất là :

- a) KB b) GB c) bit d) byte

Câu 5: Đơn vị đo dung lượng lưu trữ dữ liệu lớn nhất là:

- a) MB b) GB c) KB d) TB

Câu 6: Dung lượng 2MB bằng:

- a) 1024MB b) 2048GB c) 2048KB d) 1024TB

CHỦ ĐỀ B: MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET

BÀI 1. KHÁI NIỆM VÀ LỢI ÍCH CỦA MẠNG MÁY TÍNH

Câu 1: Mạng máy tính là một nhóm các máy tính và thiết bị được kết nối để:

- a) Cập nhật tin tức hằng ngày.
- b) Xử lý thông tin.
- c) Truyền dữ liệu cho nhau.
- d) Tất cả đều sai.

Câu 2: Mạng máy tính giúp người dùng chia sẻ tài nguyên bao gồm:

- a) Tin tức và thời tiết.
- b) Thông tin và thời sự.
- c) Các thiết bị và tin tức.
- d) Thông tin và các thiết bị.

Câu 3: Mô tả nào sau đây là **sai** khi nói về mạng internet?

- a) Phủ khắp thế giới với hàng tỉ người dùng.
- b) Là tài sản và hoạt động dưới sự quản lý của một công ty tin học lớn nhất thế giới.
- c) Được tạo thành từ các mạng nhỏ hơn kết nối lại.
- d) Không thuộc quyền sở hữu của cá nhân hay tổ chức nào.

BÀI 2: CÁC THÀNH PHẦN CỦA MẠNG MÁY TÍNH

Câu 1: Bộ chia công mạng được gọi là :

- a) Modem b) Wifi c) Cáp d) Switch

Câu 2: Thông tin được truyền trong cáp quang bằng:

- a) dòng điện b) sóng điện từ c) tia sáng d) sóng siêu âm

Câu 3: Loại cáp nào sử dụng dòng điện để truyền thông tin?

- a) cáp xoắn b) cáp quang c) Cả 2 đều đúng d) Cả 2 đều sai

BÀI 1: THÔNG TIN TRÊN WEB

Câu 1: Internet là mạng máy tính toàn cầu kết nối:

- a) 2 máy tính b) 5 máy tính c) 100 máy tính d) hàng triệu máy tính

Câu 2: Để xem được thông tin từ đầu đến cuối trang web em có thể di chuyển:

- a) Thanh trượt phía dưới b) Thanh trượt bên phải c) Thanh trượt bên trái
- d) Thanh trượt phía trên

Câu 3: Website là tập hợp các trang web gọi là:

- a) Website b) Web pages c) Web world d) Web wide

Câu 4: Địa chỉ website là dòng chữ bắt đầu :

- a) http:// b) hptt:// c) https:// d) http://

Câu 5: Trang web đầu tiên khi mở ra truy cập vào địa chỉ website gọi là :

- a) Trang web b) Trang truy cập c) Trang mới d) Trang chủ

Câu 6: Khi trỏ chuột vào mục thông tin, dòng chữ, hình ảnh trên trang web nếu có siêu liên kết thì con trỏ chuột biến thành hình:

- a) tam giác b) mũi tên c) dấu cộng d) bàn tay

Câu 7: Trang web <http://hoahoctro.vn/danh-muc/doi-song/hoc-duong> có trang chủ là:

- a) hoahoctro.vn b) danh-muc.vn c) doi-song.vn d) hoc-duong.vn

Câu 8: Trong các trang web sau, trang web nào là hợp lệ:

- a) <http://vnexpress.net> b) <https://vnexpress.net> c) <https:\\vnexpress.net> d) <https:vnexpress.net>

BÀI 3: GIỚI THIỆU MÁY TÌM KIẾM

Câu 1: Máy tìm kiếm là gì?

- A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus
- B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn
- C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho Internet
- D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên Internet

Câu 2: Từ khóa trong máy tìm kiếm là gì?

- A. là từ mô tả chiếc chìa khóa
- B. là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp
- C. là tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước
- D. là một biểu tượng trong máy tìm kiếm

Câu 3: Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là

- A. hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ
- B. nhờ người khác tìm hộ
- C. di chuyển lần theo đường liên kết của các trang web
- D. sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khóa

Câu 4: Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm

- A. Google
- B. Word
- C. Windows Explorer
- D. Excel

Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô thích hợp của bảng sau

Phát biểu	Đúng (Đ)/ Sai (S)
a) Có rất nhiều máy tìm kiếm, với một từ khóa thì việc tìm kiếm ở các máy tìm kiếm khác nhau sẽ cho kết quả khác nhau	
b) Chỉ có máy tìm kiếm Google	
c) Mọi thông tin tìm kiếm trên Internet đều chính xác và đáng tin cậy	
d) Khi tìm kiếm trên Google,	
e) Với máy tìm kiếm, chúng ta không thể tìm kiếm thông tin dưới dạng tệp	
f) Từ khóa tìm kiếm rất quan trọng, lựa chọn đúng từ khóa sẽ cho kết quả tìm kiếm nhanh và chính xác hơn	
g) Bạn có thể sử dụng thông tin tìm kiếm được mà không cần trích dẫn hay xin phép	

Trả lời

Phát biểu	Đúng (Đ)/ Sai (S)
a) Có rất nhiều máy tìm kiếm, với một từ khóa thì việc tìm kiếm ở các máy tìm kiếm khác nhau sẽ cho kết quả khác nhau	Đ
b) Chỉ có máy tìm kiếm Google	S
c) Mọi thông tin tìm kiếm trên Internet đều chính xác và đáng tin cậy	S
d) Khi tìm kiếm trên Google,	Đ
e) Với máy tìm kiếm, chúng ta không thể tìm kiếm thông tin dưới dạng tệp	S
f) Từ khóa tìm kiếm rất quan trọng, lựa chọn đúng từ khóa sẽ cho kết quả tìm kiếm nhanh và chính xác hơn	Đ
g) Bạn có thể sử dụng thông tin tìm kiếm được mà không cần trích dẫn hay xin phép	S

Website nào sau đây có chức năng tìm kiếm thông tin?

- a) <https://vietnamnet.vn> b) <https://yahoo.com>
c) <https://msn.com> d) <https://ngoisao.net>

Máy tìm kiếm phổ biến hiện nay là:

- a) gmail b) google c) Safari d) Microsoft Edge

Em hãy sắp xếp đúng thứ tự các bước tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm:

1. Lựa chọn kết quả tìm kiếm
2. Mở trình duyệt web
3. Nhập từ khóa tìm kiếm
4. Nhập địa chỉ máy tìm kiếm

- a) Thứ tự: 1-2-3-4 b) Thứ tự: 2-4-3-1 c) Thứ tự: 2-4-1-3 d) Thứ tự: 3-2-1-4

Thuật ngữ “máy tìm kiếm” là nói về:

- a) máy móc b) động cơ c) thiết bị d) phần mềm